

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *342* /CTTPHCM-TTHT
V/v chứng từ thanh toán qua ngân
hàng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *07* tháng *4* năm 2022

Kính gửi: Công ty TNHH KMS Technology Việt Nam
Địa chỉ: Số 123 Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh
Mã số thuế: 0309793900

Trả lời văn bản số 01-01/KMS-2022 ngày 18/01/2022 của Công ty TNHH KMS Technology Việt Nam (Công ty) về việc “chuyển lợi nhuận ra nước ngoài và bù trừ công nợ”, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 186/2010/TT-BTC ngày 18/11/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài của các tổ chức, cá nhân nước ngoài có lợi nhuận từ việc đầu tư trực tiếp tại Việt Nam theo quy định của luật đầu tư;

Tại Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn Luật thuế giá trị gia tăng:

“Điều 16. Điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (trừ các trường hợp hướng dẫn Điều 17 Thông tư này) để được khấu trừ thuế, hoàn thuế GTGT đầu vào phải có đủ điều kiện và các thủ tục nêu tại khoản 2 Điều 9 và khoản 1 Điều 15 Thông tư này, cụ thể như sau:

...

3. Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu phải thanh toán qua ngân hàng

a) Thanh toán qua ngân hàng là việc chuyển tiền từ tài khoản của bên nhập khẩu sang tài khoản mang tên bên xuất khẩu mở tại ngân hàng theo các hình thức thanh toán phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của ngân hàng. Chứng từ thanh toán tiền là giấy báo Có của ngân hàng bên xuất khẩu về số tiền đã nhận được từ tài khoản của ngân hàng bên nhập khẩu. Trường hợp thanh toán chậm trả; phải có thỏa thuận ghi trong hợp đồng xuất khẩu, đến thời hạn thanh toán cơ sở kinh doanh phải có chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Trường hợp ủy thác xuất khẩu thì phải có chứng từ thanh toán qua ngân hàng của phía nước ngoài cho bên nhận ủy thác và bên nhận ủy thác phải thanh toán tiền hàng xuất khẩu qua ngân hàng cho bên ủy thác. Trường hợp bên nước ngoài thanh toán trực tiếp cho bên ủy thác xuất khẩu thì bên ủy thác phải có chứng từ thanh toán qua ngân hàng và việc thanh toán như trên phải được quy định trong hợp đồng.

b) Các trường hợp thanh toán dưới đây cũng được coi là thanh toán qua ngân hàng:

b.1) Trường hợp hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được thanh toán cán trừ vào khoản tiền vay nợ nước ngoài cơ sở kinh doanh phải có đủ điều kiện, thủ tục, hồ sơ như sau:

- Hợp đồng vay nợ (đối với những khoản vay tài chính có thời hạn dưới 01 năm); hoặc giấy xác nhận đăng ký khoản vay của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đối với những khoản vay trên 01 năm).

- Chứng từ chuyển tiền của phía nước ngoài vào Việt Nam qua ngân hàng.

Phương thức thanh toán hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu cán trừ vào khoản nợ vay nước ngoài phải được quy định trong hợp đồng xuất khẩu.

- Bản xác nhận của phía nước ngoài về cán trừ khoản nợ vay.

- Trường hợp sau khi cán trừ giá trị hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu vào khoản nợ vay của nước ngoài có chênh lệch, thì số tiền chênh lệch phải thực hiện thanh toán qua ngân hàng. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng theo hướng dẫn tại điểm này...”

Căn cứ công văn số 2862/TCT-CS ngày 16/7/2020 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế,

Căn cứ quy định trên và văn bản trình bày, trường hợp Công ty thực hiện chuyển lợi nhuận ra nước ngoài cho Công ty KMS US (Công ty mẹ) theo hình thức cán trừ công nợ với khoản phải thu Công ty mẹ thì hình thức chuyển lợi nhuận này chưa phù hợp với Thông tư số 186/2010/TT-BTC. Đồng thời việc thanh toán cho hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu của Công ty theo hình thức cán trừ công nợ như trình bày không được coi là thanh toán qua ngân hàng nên Công ty không đủ điều kiện để được khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh thông báo Công ty biết và căn cứ tình hình cụ thể tại đơn vị để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này và pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận 

- Như trên;
 - Phòng NVDTTC;
 - Phòng TTKT 5;
 - Lưu: VT, TTHT (ndkhoa.4b)
- 146

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng